TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 137/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Xuyên, ngày 10 tháng10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng S và chị Bùi Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Con chung Nguyễn Hồng K, sinh ngày 01/8/1993 (con đã trưởng thành) nên vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hồng S và chị Bùi Thị Đ thống nhất thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng như trong Biên bản về sự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng được lập vào ngày 09/9/2019 và yêu cầu Tòa án ghi nhận vào Bản án hoặc Quyết định, cụ thể như sau:

* Giao cho anh Nguyễn Hồng S được quyền quản lý, sử dụng gồm:

- 01 thửa đất có diện tích 930,3m^2 (trong đó: đất ở 300m^2, đất trồng cây lây năm 630,3m^2) thuộc thửa đất số 88, tờ bản đồ số 45, địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, đất đã được UBND huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/6/2014 mang tên hộ ông Nguyễn Hồng S (con chung Nguyễn Hồng K, sinh ngày 01/8/1993 thống nhất thỏa thuận của anh S và chị Đ).

- 01 ngôi nhà cấp 4 cùng các công trình phụ cận liền kề (nhà bếp, nhà vệ sinh...), với tổng diện tích sử dụng khoảng 100m^2 trên thửa đất giao cho anh Nguyễn Hồng S và toàn bộ tài sản dùng trong sinh hoạt gia đình không có giá trị lớn.

* Giao cho chị Bùi Thị Đ được quyền quản lý, sử dụng 01 thửa đất có diện tích 175m^2 thuộc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 17 (mục đích sử dụng đất ở), địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, đất đã được UBND huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/11/2005 mang tên Nguyễn Hồng S và Bùi Thị Đ.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Hồng S và chị Bùi Thị Đ có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về nợ chung: Anh Nguyễn Hồng S và chị Bùi Thị Đ thống nhất vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Hồng S tự nguyện chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0003377 ngày 19/9/2019. Trả lại cho anh Nguyễn Hồng S 150.000đồng đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm xuyên;
- Chi cục THA.DS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn;

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng